

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 217 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài:

Phần 4: Phải hiểu cho đúng mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ khi thi hành chức vụ.

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: **Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và này, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.**

Bản The Amplified Bible chép: **Jesus approached and, breaking the silence, said to them, All authority (all power of rule) in heaven and on earth has been given to Me. Go then and make disciples of all the nations, baptizing them into the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit. Teaching them to observe everything that I have commanded you, and behold, I am with you all the days (perpetually, uniformly, and on every occasion) to the very close and consummation of the age.**

Có nghĩa là: **Đức Chúa Jêsus đến gần, phá tan sự im lặng và phán với họ rằng: Hết cả quyền phép (của sự cai trị, mọi sự thống trị, mọi nguyên tắc, mọi quyền lực) ở trên trời (trong thiên đàng, trong vũ trụ) và trên đất đã được ban cho Ta. Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, báp-tem họ vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh. Dạy họ tuân theo tất cả các mạng lệnh mà Ta đã phán dạy các người, và này, Ta ở cùng (trong tất cả các ngày, trong mọi hoàn cảnh, mọi lúc, mọi nơi, mọi duyên cớ, mọi trường hợp, liên tục không rời khỏi) các người cho đến khi mọi sự được hoàn thành cho thế hệ (thời đại) này.**

Trong bài chúng ta học hôm nay, tiếp với các bài trước liên quan đến phép báp-tem mà Đức Chúa Jêsus Christ đã mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài với chức vụ khiến muôn dân trở nên môn đồ Ngài.

Trước khi chúng ta bắt đầu làm bất kỳ một công việc gì, chúng ta đều cần phải biết và đạt được những điều kiện phải có, mà trước hết trong các điều kiện phải có, đó là sự sáng, ánh sáng cả thuộc thể và thuộc linh. Ngay cả một công việc mà người ta phải làm trong bóng tối như đánh cá ban đêm hay là khi đánh giặc, thì người ta cũng phải có sự sáng, tức là người ta phải có một cái nền là sự hiểu biết về công việc đó và công việc đó có được luật pháp chấp nhận hay không, có vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời hay không, có an toàn từ mặt pháp lý đến con người, môi trường sống hay không?

Nếu công việc đó vi phạm luật pháp thì chúng ta không được phép làm, vì muôn vật đều thuộc về Đức Chúa Trời và chúng ta là loài người do Đức Chúa Trời dựng nên, với một mục đích duy nhất, là từ giữa loài người mà Ngài tìm một dòng dõi thánh cho Ngài và như vậy, bất luận một công việc gì mà chúng ta phải làm hay định làm, chúng ta cũng phải tìm kiếm sự sáng, là sự an toàn cả thuộc thể và thuộc linh cho công việc đó và nếu chúng ta không có được sự sáng bảo đảm cho công việc đó là hợp pháp ở trước mặt Đức Chúa Trời thì chúng ta không được phép làm. Khi chúng ta tỉnh thức về việc bảo vệ sự sống thật cho tâm linh mình qua việc chúng ta tôn trọng Luật pháp của Đức Chúa Trời và tôn trọng Danh Chúa trong mọi sự, thì chúng ta sẽ được Chúa xưng công bình cho và chúng ta sẽ bảo vệ qua sự tỉnh thức đó.

Hôm nay chúng ta sẽ học đến phần tiếp theo của câu 19 chép trong Ma-thi-ơ đoạn 28, bản dịch tiếng Việt chép là: **hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ,**

Trong phần này, trước hết chúng ta cần phải định nghĩa đúng về ý nghĩa của chữ mà bản tiếng Việt dịch là **nhân danh** -εἰς τὸ ὄνομα - **into the name**, nhưng trong nguyên bản tiếng Hy-lạp (Greek) thì chép là:

Matthew 28:19 Πορευθέντες λοιπὸν μαθητεύσατε πάντα τὰ ἔθνη, βαπτίζοντες αὐτοὺς εἰς τὸ ὄνομα τοῦ Πατρὸς καὶ τοῦ Υἱοῦ καὶ τοῦ Ἀγίου Πνεύματος,

Còn Bản The Amplified Bible chép: **baptizing them into the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit.**

Có nghĩa là: **hãy báp-tem họ vào trong Danh (uy quyền, bổn tánh, sự tôn trọng) của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh;**

Trong loài người xác thịt không có ai có quyền hợp pháp để nhân Danh Đức Giê-hô-va mà nói, vì loài người là xác thịt, đã vì tội lỗi khiến cho tâm linh của người ta bị thiếu mất sự sáng thật và bị mất quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời, nên thân thể xác thịt của loài người chỉ có thể nhận được qua sự nghe hoặc với sự nhìn một mạng lệnh nào do Đức Giê-hô-va phán với mình, mà người ấy sẽ nói lại cho người khác theo quyền hạn mà Đức Giê-hô-va cho phép người ấy nói, như một người truyền đạt lại cho người khác, thì người đó được gọi là trong quyền hạn mà Đức Giê-hô-va cho phép người ấy nói, chứ không phải là người ấy nhân Danh Đức

Giê-hô-va mà nói. Ngay cả đối với Môi-se cũng vậy, người không thể nói với người ta rằng mình nhân Danh Đức Giê-hô-va, nhưng là người truyền đạt các mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán với mình, để nói lại cho ai đó, như nói với Pha-ra-ôn, hay là nói với các trưởng lão của dân Y-sơ-ra-ên, hoặc là nói với A-rôn.

Ai là người có quyền hợp pháp nhân Danh Đức Chúa Cha để nói, để làm phép báp-tem cho người ta?

Trước hết, chúng ta lấy ví dụ về loài người trong thế gian này, tức là một người sẽ hợp pháp nhân danh một người nào đó để nói, hay là để truyền đạt ý tưởng, hay là ra một mệnh lệnh, hay là chỉ đạo một công việc nào đó mang tính chất hợp pháp, được người có thẩm quyền cho phép người khác thay mặt mình để phát ngôn và các lời phát ngôn đó phải được coi là của chính người có quyền uỷ thác đó cho phép.

Một vị đại sứ đặc mệnh toàn quyền của một quốc gia khi đến một nước khác để làm công việc thay mặt quốc gia mình và chức vụ này được chỉ định bởi vua, hoặc bởi tổng thống, hoặc bởi chủ tịch nước, tùy theo chức vụ cao nhất của quốc gia đó được thiết lập. Người giữ chức vụ đại sứ đặc mệnh đó phải có bằng chứng có giá trị quốc gia bảo lãnh người ấy với quốc gia có liên quan, bấy giờ người ấy sẽ có toàn quyền nhân danh vua hay tổng thống, hay chủ tịch nước để nói thay cho vua hay cho tổng thống hay cho chủ tịch nước.

Một người luật sư được chọn để làm người đại diện cho một người nào đó trước pháp luật, hoặc về thương mại, hay ngoại giao, hoặc là biện hộ bảo vệ quyền lợi trước pháp luật, thì người ấy phải có văn bản được ký kết theo quy định của pháp luật nhà nước mà họ đang sinh sống. Vị luật sư đó sẽ có quyền nhân danh thân chủ mình để thi hành chức năng tùy theo hợp đồng đã được thiết lập với thân chủ mình, đúng với quy định của luật pháp, hay là theo yêu cầu của tòa án hay là với các cơ quan chức năng có liên quan.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa trong Giao-ước Cũ và trong Giao-ước Mới đã chép gì về chức vụ này.

Châm ngôn 13:17: *Sứ giả gian ác sa vào tai họa; Còn khâm sai trung tín khác nào thuốc hay.*

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ¹⁷ **A wicked^{H7563} messenger^{H4397} falleth^{H5307} into mischief^{H7451}; but a faithful^{H529} ambassador^{H6735} is health^{H4832}.**

Chữ **khâm sai** - **ambassador^{H6735}** chép trong câu 17 trên, đó là chữ צִיר - **tsiyr**, số 6735 ra từ chữ צוּר - **tsuwr**, số 6696 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***Đại sứ, đặc phái viên, người đại diện ngoại giao, sứ giả có quyền trói buộc, có quyền bắt giữ, có quyền ra lệnh giam cầm, bao vây, chiếm đóng, bảo đảm, củng cố, làm cho vững chắc, tấn công, công bố chiến tranh;***

2 Cô-rinh-tô 5:20: *Vậy chúng tôi làm chức khâm sai của Đấng Christ, cũng như Đức Chúa Trời bởi chúng tôi mà khuyên bảo. Chúng tôi nhân danh Đấng Christ mà nài xin anh em: hãy hòa thuận lại với Đức Chúa Trời.*

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²⁰ **Now^{G3767} then we are ambassadors^{G4243} for Christ^{G5547}, as though God^{G2316} did beseech^{G3870} you by us: we pray^{G1189} you in Christ's^{G5547} stead^{G5228}, be ye reconciled^{G2644} to God^{G2316}.**

Chữ **khâm sai** - **ambassadors^{G4243}** chép trong câu 20 trên, đó là chữ πρεσβευω - **presbeuo**, số 4243 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: ***đại sứ, người đại diện ngoại giao;***

Chúng ta sẽ chọn ngôn từ nào để áp dụng cho chức vụ của mình, hay là cho quyền hạn mà chúng ta sẽ nhận được từ nơi Chúa, làm công việc mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán.

Trong bài học trước (***bài số 216***) chúng ta đã biết nhiều bản dịch Kinh-Thánh đã không hội đủ tiêu chuẩn tính chính xác với ngôn ngữ gốc của Kinh-Thánh, hoặc phần Cựu ước hoặc phần Tân-ước và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã biết trước những sự đó, nên Ngài đã phán rằng, khi kỳ định đến (***vì bấy giờ***) ***Ngài sẽ khiến cho lòng của muôn dân quay trở lại với ngôn ngữ nguyên thủy*** (nguyên bản ra từ Đức Giê-hô-va, đã được ban cho Môi-se tại núi Si-nai), hầu cho muôn dân sẽ hiệp một lòng, như chỉ một vai để hầu việc Đức Giê-hô-va.

Ngay trong ngày Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên (qua Môi-se), dù không có một từ nào chép về phép báp-tem, nhưng chính Đức Giê-hô-va đã từ trên trời cao phán xuống cho hết thảy dân Y-sơ-ra-ên là những người đã được rút ra từ xứ Ê-díp-tô được nghe:

Lê-vi ký 18:4-5: *Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.*

Đức Giê-hô-va đã phán trực tiếp với Môi-se rằng:

Phục truyền luật lệ ký 5:30-33: *Hãy đi nói cùng dân sự rằng: Khá trở về trại mình; còn người, hãy ở*

lại đây với ta, ta sẽ truyền các điều răn, luật lệ, và mạng lệnh mà người sẽ dạy lại cho, để chúng nó làm theo các điều đó trong xứ ta sẽ ban cho họ nhận lấy. Vậy, các người khá cẩn thận làm theo, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã phán dặn các người; chớ xây qua bên hữu, hoặc qua bên tả. Các người khá đi theo trọn đường mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã chỉ cho, để các người được sống, hưởng phước, và ở lâu dài trong xứ mà mình sẽ nhận được.

Như vậy, chính Đức Giê-hô-va đã báp-tem toàn bộ dân Y-sơ-ra-ên trong tiếng phán của Ngài, vì Ngài trực tiếp phán Lời Ngài từ trên trời cao phán xuống và mọi người Y-sơ-ra-ên đều đã nghe được tiếng của Ngài. Đức Giê-hô-va cũng đã chỉ định Môi-se dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên toàn bộ Luật pháp của Ngài và dân Y-sơ-ra-ên biết rõ điều đó, nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không vâng theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va, nên tất cả số dân Y-sơ-ra-ên đã ra từ xứ Ê-díp-tô đó đều đã ngã chết nơi đồng vắng, ngoại trừ Giô-suê, Ca-lép và với gia đình của họ cùng với những người được sanh ra nơi đồng vắng, thì được vào xứ Ca-na-an mà thôi.

Vì dân Y-sơ-ra-ên đã từ chối sự làm theo Lời của Đức Giê-hô-va, nên trải qua bốn mươi năm nơi đồng vắng, ngọn đèn tâm linh của họ đã không được thắp sáng lại, nên họ đã phải chết nơi đồng vắng trong tội lỗi mình, mà không được vào xứ mà Đức Giê-hô-va đã hứa ban cho họ qua Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp.

Đức Giê-hô-va đã trực tiếp phán với dân Y-sơ-ra-ên và Ngài cũng đã sắm sẵn một người để dạy Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, người đó là Môi-se và Đức Giê-hô-va cũng lập A-rôn và các con trai của người làm chức thầy tế lễ, để dâng của tế lễ chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên, cũng như dâng của tế lễ thờ phượng Đức Giê-hô-va. Tất cả những công việc đó đều nhằm một mục đích, đó là để Lời của Đức Giê-hô-va sẽ được ghi vào lòng họ, hầu cho ngọn đèn nơi tâm linh họ được thắp sáng mà được sự sống lại và sự sống đời đời.

Các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không vâng theo các mạng lệnh cùng các điều răn mà Đức Giê-hô-va đã ban cho họ để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên, vì thế cho nên, từ các thầy tế lễ đến các tiên tri và cả dân Y-sơ-ra-ên đều đã lui đi và trở nên xa lạ với Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình và chộc giận Đức Chúa Trời.

Giê-rê-mi 5:1-31: **Hãy đi dạo các đường phố Giê-ru-sa-lem, và nhìn xem, Hãy dò hỏi tìm kiếm nơi các chợ, thử có thấy một người chẳng, nếu có một người làm sự công bình, tìm sự trung tín, thì ta sẽ tha thứ cho thành ấy. Dầu chúng nó nói rằng: Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống! ấy cũng là thề dối! Hỡi Đức Giê-hô-va, há chẳng phải mắt Ngài đoái xem sự trung tín sao? Ngài đánh chúng nó, chúng nó chẳng biết lo buồn, Ngài diệt đi, chúng nó chẳng chịu dạy dỗ. Chúng nó tự làm cứng mặt mình hơn vàng đá, chẳng khứng trở lại. Tôi bèn nói: Đó thật là kẻ nghèo hèn, ngu muội, vì không biết đường lối của Đức Giê-hô-va, luật pháp của Đức Chúa Trời mình. Tôi sẽ đến cùng những người sang trọng mà nói với họ, vì họ biết rõ đường lối của Đức Giê-hô-va, sự công bình của Đức Chúa Trời mình... Song, những người này hợp ý cùng nhau mà bẻ ách dứt dây! Vậy nên sự tử trong rừng sẽ giết họ đi, muông sói nơi sa mạc diệt họ đi, beo đang rình ngoài thành họ, hễ ai ra khỏi đó, sẽ bị cắn xé! Vì tội lỗi của họ rất nhiều, sự bội nghịch của họ càng thêm. Ta tha thứ người sao được? Các con trai người đã lìa bỏ ta, thề bởi những thần không phải là thần. Ta đã khiến chúng nó ăn no, mà chúng nó thì phạm tội tà dâm, nhóm nhau cả lũ trong nhà đi. Chúng nó cũng như con ngựa mập chạy lung, mỗi một người theo sau vợ kẻ lân cận mình mà hí. Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ chẳng thăm phạt vì những sự đó hay sao? Thần ta há chẳng trả thù một nước như vậy hay sao? Hãy leo lên những vách tường nó và phá đổ đi; nhưng đừng diệt hết. Hãy tĩa bỏ những nhánh nó, vì chẳng thuộc về Đức Giê-hô-va. Vì nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa đã dùng cách quỷ quyết đối với ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. Chúng nó đã chối bỏ Đức Giê-hô-va, và nói rằng: Chẳng phải là Ngài! Hoạn nạn sẽ chẳng lâm trên chúng ta; chúng ta sẽ chẳng gặp gươm đao đói kém. Các đấng tiên tri sẽ trở nên gió, đạo chẳng ở trong họ; họ sẽ gặp phải như vậy. Vậy nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân phán như vậy: Vì các người đã nói lời đó, nầy, ta sẽ khiến lời ta nên như lửa trong miệng người, dân nầy sẽ như củi, và lửa ấy sẽ nuốt nó. Đức Giê-hô-va phán: Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, ta sẽ khiến một dân tộc mạnh, tức một dân tộc cũ, một dân tộc mà người chẳng biết tiếng, chẳng hiểu lời, từ phương xa đến nghịch cùng người. Cái bao tên nó giống như mỡ mả mở ra; chúng nó đều là mạnh bạo. Nó sẽ ăn mùa màng và bánh người, là vật mà con trai con gái người phải ăn; nó sẽ ăn bầy chiên và bầy bò người, ăn cây nho và cây vả người. Nó sẽ lấy gươm hủy phá các thành vững bền của người, là nơi mà người trồng cấy! Đức Giê-hô-va phán: Dầu vậy, cũng trong những ngày đó, ta sẽ chẳng diệt hết các người đâu. Xảy ra khi các người nói rằng: Sao Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi đã làm mọi sự nầy cho chúng tôi? thì người khá bảo chúng nó**

rằng: Như các người đã lia bỏ ta và hầu việc các thần ngoại trong đất mình thế nào, thì các người cũng sẽ hầu việc các dân ngoại trong một đất chẳng thuộc về mình thế ấy. Hãy rao những lời này cho nhà Gia-cốp; hãy truyền ra trong Giu-đa, nói rằng: Hỡi dân ngu muội và không hiểu biết, là dân có mắt mà không thấy, có tai mà không nghe kia, hãy nghe điều này. Đức Giê-hô-va phán: Các người chẳng kính sợ ta, chẳng run rẩy trước mặt ta sao? Ta là Đấng đã lấy cát làm bờ cõi biển, bởi một mạng lệnh đời đời, không vượt qua được. Sóng biển dẫu động, cũng không thắng được; biển dẫu gầm rống, cũng không qua khỏi nó; nhưng dân này thì lại có lòng ngoa ngạnh và bướng bỉnh, hết thấy đều đầy loạn và đi. Chúng nó chẳng nói trong lòng rằng: Chúng ta hãy kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình tức là Đấng tùy thời ban cho mưa đầu mùa và mưa cuối mùa, lại vì chúng ta giữ các tuần lễ nhất định về mùa gặt. Sự gian ác các người đã làm cho những sự ấy xa các người; tội lỗi các người ngăn trở các người được phước. Vì trong vòng dân ta có những kẻ ác; chúng nó hay rình rập, như người nhử chim, gài bẫy giăng lưới, mà bắt người ta. Nhà chúng nó đầy sự dối trá, cũng như lồng đầy chim vậy, vì đó chúng nó trở nên lớn và giàu. Chúng nó mập béo và mơn mởn. Sự hung ác chúng nó quá đỗi; chẳng xét lẽ cho kẻ mồ côi, hầu cho được thanh lợi! Chúng nó chẳng làm sự công bình cho kẻ nghèo. Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ chẳng thăm phạt về những sự ấy sao? Thần ta chẳng trả thù một nước đường ấy sao? Trong đất này đã xảy ra sự lạ lùng đáng gớm. Những kẻ tiên tri nói tiên tri dối, các thầy tế lễ bởi đó mà cầm quyền! Dân ta đều lấy làm ưa thích. Khi đến cuối cùng, các người sẽ làm thế nào?

Để có thể làm cho một vật được làm sạch khỏi mọi sự dơ bẩn đã và đang bám trên vật đó, người ta phải nhúng chìm vật đó vào trong một dung dịch, hoặc nước hoặc dầu, hoặc thuốc tẩy, để loại bỏ những sự dơ bẩn bám ở bên ngoài vật ấy thế nào, thì đối với loài người xác thịt bị nhuộm đầy dẫy tội lỗi đến từ ma quỷ, là chất độc khiến người ta phải chết, mà nơi đô hội của tội lỗi là ở nơi lòng, tức là trong cái đầu, nơi có những sự toan tính, tư tưởng ác độc được chứa chấp, phải được thanh tẩy bằng quyền phép của Nước hằng sống, là sự sáng thật của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là Luật pháp thánh khiết và công bình đã được ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên, là tuyển dân của Ngài.

Để cứu rỗi loài người, Giê-hô-va Đức Chúa Trời không thể dùng quyền phép vô đối của mình để biến đổi loài người thành một tạo vật mới hay là một dân thánh cho Ngài, dù rằng công việc đó thật quá dễ đối với Ngài, nhưng vì để tìm một dòng dõi thánh từ giữa muôn người trên đất này, thì một phép thử cần phải có cho tuyển dân này, đó là hết thảy loài người trên đất này sẽ phải đối diện với Luật pháp thánh khiết và công bình của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, mà Luật pháp đó là đại diện cho Danh (*uy quyền, bổn tánh, sự tôn trọng*) của Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho loài người ấy là để loài người chọn cho mình sự sống hoặc sự chết. Sự sống, nếu họ tiếp nhận vâng giữ và làm theo Luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, thì tâm linh của họ sẽ được sự sống lại và được sự sống đời đời bởi quyền phép có trong Lời Đức Chúa Trời. Luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ trang bị lại cho tâm linh những người nào tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, nghĩa là tâm linh của người ta sẽ được mặc lại uy quyền, bổn tánh và sự tôn trọng của Đức Giê-hô-va, bấy giờ tâm linh đó sẽ được nhận lãnh lại cho mình quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời và được sự sống đời đời trong Đức Chúa Trời.

Để Lời của Đức Chúa Trời có thể được đặt vào trong ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi tâm linh của loài người, thì phải có một sự sửa soạn cho nơi mà Lời của Đức Chúa Trời sẽ được đặt vào và công việc của sự sửa soạn này cần phải có những sứ giả, những người được Thần của Đức Giê-hô-va chỉ định và sai đi và chính thần của Đức Giê-hô-va sẽ cùng làm việc với những người được gọi làm sứ giả đó. Giảng báp-tít là người đầu tiên và người cũng là hình bóng về những người sẽ được chọn làm sứ giả của Nước Thiên đàng, sẽ được Đức Giê-hô-va sai đi để làm công việc này.

Ma-la-chi 3:1-6: Này, ta sai sứ giả ta, người sẽ dọn đường trước mặt ta; và Chúa mà các người tìm kiếm sẽ thành linh vào trong đền thờ Ngài, tức là thiên sứ của sự giao ước mà các người trông mong. Này, Ngài đến, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Nhưng ai sẽ đương nổi ngày Ngài đến, và ai đứng được khi Ngài hiện ra? Vì Ngài giống như lửa của thợ luyện, như tro thợ giặt. Ngài sẽ ngồi như kẻ luyện bạc và làm cho sạch; Ngài sẽ chùi các con trai Lê-vi, làm cho chúng nó sạch như vàng và bạc; chúng nó sẽ dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va trong sự công bình. Bấy giờ của lễ của Giu-đa và của Giê-ru-sa-lem sẽ được đẹp lòng Đức Giê-hô-va, như những ngày xưa, và như những năm thượng cổ. Ta sẽ đến gần các người

đăng làm sự đoán xét, và ta sẽ vội vàng làm chứng nghịch cùng những kẻ đồng bóng, tà dâm, những kẻ thù đối, những kẻ gạt tiền công của người làm thuê, hiếp đáp kẻ góa bụa và kẻ mồ côi, những kẻ làm hại người khách lạ, và những kẻ không kính sợ ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vì ta là Đức Giê-hô-va, ta không hề thay đổi; bởi cớ đó, các ngươi là con trai Gia-cốp, chẳng bị diệt vong.

Công việc của sứ giả được Đức Giê-hô-va sai đi là sửa soạn một dân sẵn lòng cho việc Lời Đức Chúa Trời sẽ được đặt vào lòng của người ta, đó là các sứ giả phải truyền tải, giảng dạy, giải nghĩa, giải thích cho những người được gọi là tuyển dân của Đức Chúa Trời, khiến người ta hiểu được ý nghĩa các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-hô-va cho hầu cho quyền phép trong các mạng lệnh đó tác động trên tấm lòng của những người đó, khiến cho lòng của họ quay trở lại với Đức Giê-hô-va. Thông qua việc người ta nhận biết sự tốt lành của Luật pháp mà Đức Giê-hô-va đã ban cho loài người và chính quyền phép của Luật pháp đó đã chỉ cho người ta biết tội lỗi, mà người ta ăn năn, xưng ra những sự vi phạm của mình ở trước mặt Đức Giê-hô-va, nhờ đó mà người ta nhận được sự tha thứ của Đức Giê-hô-va. Bấy giờ, Thần của Đức Giê-hô-va mới có thể đặt Luật pháp của Ngài vào lòng và trong trí của người ta và chính Thần của Đức Giê-hô-va sẽ thấp sáng ngọn đèn nơi tâm linh người ta mà giải cứu linh hồn người đó khỏi sự chết.

Để có được một người hội đủ tiêu chuẩn để làm sứ giả cho Đức Giê-hô-va mà thi hành công việc sửa soạn này, thì cái gốc mà người được chọn làm sứ giả đó sẽ được sanh ra đó cũng phải được tuyển chọn nữa, để bảo đảm dòng dõi cho chức vụ sứ giả đó sẽ được thành công theo ý muốn của Đức Giê-hô-va.

Gốc mà sứ giả sẽ được sanh ra theo tiêu chuẩn trên đã được chép trong sách tiên tri Ma-la-chi và cái gốc mà người được chọn làm sứ giả cho Đức Giê-hô-va, sẽ được sanh ra đó là một thầy tế lễ thuộc chi phái A-rôn (người Lê-vi) và sự sanh nở của người nữ, vợ của thầy tế lễ đó cũng đã được Đức Giê-hô-va biệt riêng ra cho một công việc này và chỉ cho một lần duy nhất mà thôi.

Lu-ca 1:5-17: Trong đời Hê-rốt, vua nước Giu-đê, có một thầy tế lễ, về ban A-bi-a, tên là Xa-cha-ri; vợ người là Ê-li-sa-bét, thuộc về chi phái A-rôn. Cả hai đều là công bình trước mặt Đức Chúa Trời, vâng giữ mọi điều răn và lễ nghi của Chúa một cách không chỗ trách được. Hai người không có con, vì Ê-li-sa-bét son sẻ, và cả hai đều cao tuổi. Vả, Xa-cha-ri cứ theo thứ tự trong ban mình mà làm chức tế lễ trước mặt Đức Chúa Trời. Khi đã bắt thăm theo lệ các thầy cả lập ra rồi, thì người được gọi vào nơi thánh của Chúa để dâng hương. Đang giờ dâng hương, cả đoàn dân đông đều ở ngoài cầu nguyện. Bấy giờ có một thiên sứ của Chúa hiện ra cùng Xa-cha-ri, đứng bên hữu bàn thờ xông hương. Xa-cha-ri thấy thì bối rối sợ hãi. Nhưng thiên sứ nói cùng người rằng: Hỡi Xa-cha-ri, đừng sợ, vì lời cầu nguyện người đã được nhậm rồi. Ê-li-sa-bét vợ người, sẽ sanh một con trai, người khá đặt tên là Giảng. Con trai đó sẽ làm cho người vui mừng hớn hở, và nhiều kẻ sẽ mừng rỡ về sự sanh người ra. Vì người sẽ nên tôn trọng trước mặt Chúa; không uống rượu hay là giống gì làm cho say, và sẽ được đầy dẫy Đức Thánh Linh từ khi còn trong lòng mẹ. Người sẽ làm cho nhiều con trai Y-sơ-ra-ên trở lại cùng Chúa, là Đức Chúa Trời của họ; chính người lại sẽ lấy tâm thần quyền phép Ê-li mà đi trước mặt Chúa, để đem lòng cha trở về con cái, kẻ loạn nghịch đến sự khôn ngoan của người công bình, đăng sửa soạn cho Chúa một dân sẵn lòng.

Chúng ta có thể thấy được tầm quan trọng của một người làm sứ giả cho chức vụ sửa soạn cho Chúa một dân sẵn lòng, (nghĩa là thứ dân sẵn sàng tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời vào lòng mình) thì ngay từ khi người đó còn ở trong lòng mẹ, người đó đã được đầy dẫy Đức Thánh-Linh và khi người đó đã được sanh ra, người ấy liền được biệt riêng khỏi mọi sự không thánh khiết và được người ta tôn trọng. Khi người ấy bắt đầu chức vụ mình, thì người đã được trang bị bằng quyền phép của tiên tri Ê-li, hầu cho chức vụ của người ấy được hoàn thành theo ý muốn của Đức Giê-hô-va. Phần quan trọng nhất mà người được trang bị cho chức sứ giả này, đó là Thần của Đức Giê-hô-va luôn ngự trên người ấy.

Chữ Ê-li được chép trong câu 17 trên, đó là chữ ἡλίας - helias, số 2243 của tiếng Hy-lạp (Greek) ra từ gốc là chữ אֵלִיָּהוּ - Eliyahu, số 452 và chữ אֵל - el, số 410 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, sức mạnh, sự vĩ đại, năng lực phi thường, quyền tối cao, toàn năng;**

Công việc của Giảng báp-tít đã làm đó là người làm mọi điều theo ý muốn của Đức Giê-hô-va, công việc đó là khiến cho lòng của những người mà Đức Giê-hô-va đã gọi họ đến với Giảng báp-tít là trở lại với Đức Giê-hô-va. Công việc này không hề đơn giản, vì kể từ A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen, thì tội lỗi đã vào trong loài người hết thảy và quyền lực của ma quỷ kể từ đó bắt đầu cầm

buộc loài người xác thật trong tội lỗi và quyền lực đó đồn lũy trong tâm trí của người ta. Vì thế cho nên, để có thể thi hành chức vụ sứ giả cho Đức Giê-hô-va, thì chính những người được chọn làm sứ giả đó phải được giải cứu, giải phóng và giải thoát khỏi quyền lực của ma quỷ và Thần của Đức Giê-hô-va phải ngự và cai trị trong lòng những người đó, thì người làm chức sứ giả đó mới có thể làm trọn công việc được Chúa giao cho. Người giữ chức vụ sứ giả đó phải được trang bị sự sáng thật của Đức Chúa Trời, để huỷ phá các đồn lũy của ma quỷ trên những người mà Đức Giê-hô-va sẽ kêu gọi họ đến với sứ giả của Ngài. Bấy giờ, trước quyền phép của sự sáng thật ngự trong sứ giả của Đức Giê-hô-va, mà quyền lực của ma quỷ đã ẩn náu trong những người bị chúng cầm buộc đó phải lui ra khỏi những người đó, thì người ta mới có thể ăn năn và xưng ra các tội lỗi mình, mà nhận được sự tha thứ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, bấy giờ những người đó sẽ chịu phép báp-têm được thi hành bởi sứ giả của Đức Giê-hô-va. Nguyên tắc này không hề thay đổi, nhưng các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ không thể thi hành ngay chức vụ này, nên trước khi trở về thiên đàng, Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài, rằng họ phải chờ cho đến khi họ nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh, bấy giờ họ mới có được quyền phép của Đức Chúa Trời để thi hành chức vụ sứ giả này, là chức vụ truyền giáo, làm chứng về Ngài cho muôn dân, rằng: **“Ngài phán: Có lời chép rằng Đấng Christ phải chịu đau đớn dường ấy, ngày thứ ba sẽ từ kẻ chết sống lại, và người ta sẽ nhân danh Ngài mà rao giảng cho dân các nước sự ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem. Các người làm chứng về mọi việc đó; ta đây sẽ ban cho các người điều Cha ta đã hứa, còn về phần các người, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao. Kế đó, Ngài đem môn đồ đi đến nơi xung quanh làng Bê-tha-ni, giơ tay lên mà ban phước cho. Đang khi ban phước, Ngài lia môn đồ mà được đem lên trời. Môn đồ thờ lạy Ngài rồi trở về thành Giê-ru-sa-lem, mừng rỡ lắm. Môn đồ cứ ở trong đền thờ luôn, ngợi khen Đức Chúa Trời.”** (Lu-ca 24:46-53)

Chức vụ sứ giả của Đức Giê-hô-va không phải là một chức vụ của thủ tục hay là của nghi lễ tôn giáo, nhưng là một cuộc chiến thuộc linh, mà khí giới chiến được trang bị cho các sứ giả được Đức Chúa Jêsus Christ sai đi phải được trang bị, đó là Lời của Đức Chúa Trời và sức mạnh ban cho các sứ giả đó là Danh của Đức Chúa Jêsus Christ cùng với quyền phép của Đức Thánh-Linh và sự hiện diện của Thần Lẽ thật ở trong lòng họ và Ngài cùng làm việc với họ.

Lu-ca 1:67-80: Bấy giờ, Xa-cha-ri, cha con trẻ ấy, được đầy dẫy Đức Thánh Linh, thì nói tiên tri rằng: Ngợi khen Chúa, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, vì đã thăm viếng và chuộc dân Ngài, cùng sanh ra cho chúng tôi trong nhà Đa-vít, tôi tớ Ngài, một Đấng Cứu thế có quyền phép! Như lời Ngài đã dùng miệng các thánh tiên tri phán từ thuở trước, Ngài cứu chúng tôi khỏi kẻ thù và tay mọi người ghen ghét chúng tôi; Ngài tỏ lòng thương xót đến tổ tông chúng tôi, và nhớ lại lời giao ước thánh của Ngài, theo như Ngài đã thề với Áp-ra-ham là tổ phụ chúng tôi, mà hứa rằng khi chúng tôi đã được cứu khỏi tay kẻ nghịch thù, Ngài sẽ ban ơn lành cho chúng tôi, trước mặt Ngài, lấy sự thánh khiết và công bình mà hầu việc Ngài, trọn đời mình không sợ hãi gì hết. Hỡi con trẻ, người ta sẽ kêu con là tiên tri của Đấng Rất Cao; Con sẽ đi trước mặt Chúa, dọn đường Ngài, để cho dân Ngài bởi sự tha tội họ mà biết sự rồi. Vì Đức Chúa Trời chúng tôi động lòng thương xót, và mặt trời mọc lên từ nơi cao thăm viếng chúng tôi, để soi những kẻ ngồi chỗ tối tăm và trong bóng sự chết, cùng đưa chân chúng tôi đi đường bình an. Vả, con trẻ ấy lớn lên, tâm thần mạnh mẽ, ở nơi đồng vắng cho đến ngày tỏ mình ra cùng dân Y-sơ-ra-ên.

Ma-thi-ơ 3:1-6: Lúc ấy, Giăng Báp-tít đến giảng đạo trong đồng vắng xứ Giu-đê, rằng: Các người phải ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần! Ấy là về Giăng Báp-tít mà đấng tiên tri Ê-sai đã báo trước rằng: Có tiếng kêu trong đồng vắng: Hãy dọn đường Chúa, ban bằng các nẻo Ngài. Vả Giăng mặc áo bằng lông lạc đà, buộc dây lưng bằng da; ăn, thì ăn những châu chấu và mật ong rừng. Bấy giờ, dân thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, và cả miền chung quanh sông Giô-đanh đều đến cùng người; và khi họ đã xưng tội mình rồi, thì chịu người làm phép báp tem dưới sông Giô-đanh.

Để có thể công bố Lời của Đức Chúa Trời, các sứ giả của Đức Giê-hô-va phải được trang bị quyền phép của Đức Thánh-Linh là thần Lẽ thật, mà để có được quyền phép này, người được chọn làm sứ giả phải hội đủ điều kiện để sở hữu được quyền phép đó, nghĩa là quyền kế tự Đức Chúa Trời và được đồng kế tự với Đấng Christ, Thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời chí cao.

Trong Giao-ước Mới của Đức Chúa Jêsus Christ, Thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời chí cao theo

Ban Mên-chi-xê-đéc, thì chỉ có những người nào được chính Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho ở trước mặt Đức Chúa Cha thì mới được giao cho chức vụ báp-tem những người được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ vào trong Danh (tức là *vào trong uy quyền, bốn tánh, sự tôn trọng*) của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh mà thôi.

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: **Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và nầy, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.**

Bản The Amplified Bible chép: **Jesus approached and, breaking the silence, said to them, All authority (all power of rule) in heaven and on earth has been given to Me. Go then and make disciples of all the nations, baptizing them into the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit. Teaching them to observe everything that I have commanded you, and behold, I am with you all the days (perpetually, uniformly, and on every occasion) to the very close and consummation of the age.**

Có nghĩa là: *Đức Chúa Jêsus đến gần, phá tan sự im lặng và phán với họ rằng: Hết cả quyền phép (của sự cai trị, mọi sự thống trị, mọi nguyên tắc, mọi quyền lực) ở trên trời (trong thiên đàng, trong vũ trụ) và trên đất đã được ban cho Ta. Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, báp-tem họ vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh. Dạy họ tuân theo tất cả các mạng lệnh mà Ta đã phán dạy các người, và nầy, Ta ở cùng (trong tất cả các ngày, trong mọi hoàn cảnh, trong mọi lúc, trong mọi nơi, trong mọi duyên cớ, trong mọi trường hợp, liên tục không rời khỏi) các người cho đến khi mọi sự được hoàn thành cho thế hệ (thời đại) này.*

Khi Đức Chúa Jêsus Christ bắt đầu thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời ở trên đất này, Ngài đã phán về công việc của Giảng báp-tít và những người sẽ được gọi vào chức vụ sứ giả (như Giảng báp-tít) ở trong Nước Đức Chúa Trời (Nước Thiên đàng).

Ma-thi-ơ 11:11-12: **Quả thật, ta nói cùng các người, trong những người bởi đàn bà sanh ra, không có ai được tôn trọng hơn Giảng Báp-tít, nhưng mà kẻ rất nhỏ hèn trong nước thiên đàng còn được tôn trọng hơn người. Song, từ ngày Giảng Báp-tít đến nay, nước thiên đàng bị hãm ép, và là kẻ hãm ép đó choán lấy.**

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán điều này để tỏ cho những người đến nghe Ngài giảng biết rằng, với thần linh của Ê-li ở trong Giảng báp-tít đã khiến cho người được tôn trọng, nhưng với những người dù là nhỏ nhất ở trong Nước Thiên đàng còn được tôn trọng hơn Giảng báp-tít, ấy là Ngài đang phán về quyền phép của Danh Ngài sẽ ở trên những người đó để thi hành chức vụ báp-tem những người được cứu chuộc bởi huyết Ngài, vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của chính Ngài, là Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh.

Trong sự tỏ ra này, Đức Chúa Jêsus Christ cũng đã cảnh báo cho người ta biết rằng, ma quỷ đã bắt đầu thi hành sự chống nghịch lại công việc của Đức Chúa Trời, khi chúng nghe lời tiên tri mà Đức Giê-hô-va đã phán về chức vụ của Giảng báp-tít và sự đến của Nước Thiên đàng, đó là ma quỷ sẽ dấy lên những kẻ tham muốn danh, chức, lợi quyền cho xác thịt mình, sẽ nhảy vào hãm ép Nước Thiên đàng, tức là những kẻ không bởi cửa mà nhảy vào chuồng chiên của Ngài và những kẻ đó đã bị Chúa Jêsus gọi chúng là quân trộm cướp.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 12 trên như sau: ¹² **And from the days^{G2250} of John^{G2491} the Baptist^{G910} until^{G2193} now^{G737} the kingdom^{G932} of heaven^{G3772} suffereth^{G971} violence^{G971}, and the violent^{G973} take^{G726} it by force^{G726}.**

Có nghĩa là: *kể từ những ngày của Giảng báp-tít cho đến bây giờ, Nước Thiên đàng bị tổn thương nặng nề bởi sức mạnh (sức lực, quyền lực, sự cường bức, ép buộc) bởi những người tự chiếm đoạt lấy cho mình.*

Cho đến tận ngày sau rốt này, mặc dù qua chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ mà Nước Thiên đàng (còn được gọi là Nước Đức Chúa Trời) đã đến trên đất này trong các Hội-Thánh thật của Ngài, do Đức Thánh-Linh cai trị, nhưng Nước Thiên đàng vẫn đang tiếp tục bị hãm ép, bị ngăn trở bởi những kẻ tiên tri giả, những giáo sư giả và cả những người giả mạo là người tin Chúa, giả mạo là người giảng Tin-Lành và những người mang danh là người tin Chúa sẽ đi theo những kẻ giả mạo kia, mà mỗi miệng họ vẫn nói rằng: “Đức Chúa Jêsus Christ là Chúa”, “Ngài là Đấng cứu chuộc nhân loại”, nhưng hành động của những người đó lại là sự ngăn

trở Đức Thánh-Linh và ngăn trở những người tin Chúa, khiến những người ấy không thể vào được trong Nước Thiên đàng mà Đức Chúa Jêsus Christ đã đem đến trên đất này cho Hội-Thánh của Ngài.

Trong thực tế, các Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ (*cả những tổ chức tự xưng họ là Hội-Thánh Tin-Lành, nhưng không hề có Tin-Lành thật được tỏ ra trong các tổ chức đó và tâm linh của những người tin Chúa ở trong các tổ chức đó chưa hề được sanh lại và chưa hề nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh và chưa hề biết Lễ thật, tức là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống là gì!*) ở trên đất này đều đã làm thủ tục như Giăng báp-tít đã làm, đó là sự nhúng chìm người tin Chúa vào trong nước và được gọi là phép báp-tem nước và người ta chỉ dừng sự báp-tem này trong nghi lễ đó mà thôi, chứ người ta không làm theo mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài, là điều chúng ta đang học đây, trong ngày hôm nay, đó là:

“Go then and make disciples of all the nations, baptizing them into the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit. Teaching them to observe everything that I have commanded you, and behold, I am with you all the days (*perpetually, uniformly, and on every occasion*) to the very close and consummation of the age.” (Ma-thi-ơ 28:19-20)

Có nghĩa là: **“Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, báp-tem họ vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh. Dạy họ tuân theo tất cả các mạng lệnh mà Ta đã phán dạy các người, và này, Ta ở cùng (trong tất cả các ngày, trong mọi hoàn cảnh, mọi lúc, mọi nơi, mọi duyên cớ, mọi trường hợp, liên tục không rời khỏi) các người cho đến khi mọi sự được hoàn thành cho thời đại này.”**

Chúng ta hãy chú ý vào mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán trước khi Ngài trở về thiên đàng:

Mác 16:15-19: Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: **Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp-tem, sẽ được cứu; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt. Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ nầy: lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành. Đức Chúa Jêsus phán như vậy rồi, thì được đem lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 16 trên như sau: **¹⁶He that believeth^{G4100} and is baptized^{G907} shall be saved^{G4982}; but he that believeth^{G569} not shall be damned^{G2632}.** Có nghĩa là: **Người nào tin và chịu báp-tem thì sẽ được cứu, nhưng kẻ nào chẳng tin sẽ bị đoán phạt (nơi địa ngục).**

Ý nghĩa của sự báp-tem trong mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ bao gồm hai phần, phần thủ tục của nghi lễ sẽ được thực hành như Giăng báp-tít đã làm, nhưng trong thực tế, phép báp-tem theo nghi lễ mang tính tuyên xưng đức tin của người tin Chúa ra giữa mọi người, có giá trị tác động khích lệ đức tin của người tin Chúa và những người trong Hội-Thánh. Còn sự báp-tem mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài mà chúng ta đang học trong loạt bài này mang tính tổng thể và quan trọng nhất, vì là công việc cả thuộc thể và thuộc linh, không phải là chỉ có một lúc như nghi lễ báp-tem, mà là trọn cả cuộc đời của người tin Chúa, kể từ khi người ấy tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình cho đến khi người ấy được cất về với Chúa (hoặc khi qua đời, hoặc khi Hội-Thánh được cất về thiên đàng nơi kỳ cuối cùng).

Trong thực tế, nhiều người tin Chúa trong hệ thống nhà thờ Tin-Lành đã tổ chức nghi lễ báp-tem cách trang nghiêm, nhưng vì công việc đó chỉ là thủ tục nghi lễ và những người làm phép báp-tem đó lại không phải do Đức Chúa Jêsus Christ chỉ định vào chức vụ, nên công việc đó không được làm đúng theo Lễ thật nên không có quyền năng để khiến cho người tin Chúa được nên thánh và tâm linh họ không được tái sanh, nên những người tin Chúa dù đã chịu phép báp-tem bằng nước đó vẫn không nhận được sự cứu chuộc.

Không có một thủ tục nào thuộc về nghi lễ mà có thể khiến cho tâm linh của người tin Chúa được tái sanh và càng không thể khiến cho người tin Chúa đó được trở nên người mới theo ảnh tượng của Đấng Christ và như vậy, nếu tâm linh của người tin Chúa mà không được tái sanh thì không thể nào sở hữu được giá cứu chuộc cho sự sống lại được thi hành bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lễ thật. Những người tin Chúa như vậy không thể thắng được những sự cám dỗ cùng những sự yếu đuối và hay chết của xác thịt mình.

Phép báp-tem mà Đức Chúa Jêsus Christ đã mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài phải làm khi họ thi hành chức vụ khiến muôn dân trở nên môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ là sự rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời cách trọn vẹn và là phương pháp tối ưu để khiến cho những người tin Chúa được trở nên giống như Đấng Christ vậy.

2 Phi-e-rơ 1:1-11: **Si-môn Phi-e-rô, làm tôi tớ và sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, gọi cho những kẻ**

cậy sự công bình của Đức Chúa Trời chúng ta và của Cứu Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ, đã lãnh phần đức tin đồng quý báu như của chúng tôi: nguyên xin ân điển và sự bình an được gia thêm cho anh em bởi sự nhận biết Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus, là Chúa chúng ta! Quyền phép Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta mọi điều thuộc về sự sống và sự tin kính, khiến chúng ta biết Đáng lấy vinh hiển và nhân đức mà gọi chúng ta, và bởi vinh hiển nhân đức ấy, Ngài lại ban lời hứa rất quý rất lớn cho chúng ta, hầu cho nhờ đó anh em được lánh khỏi sự hư nát của thế gian bởi tư dục đến, mà trở nên người dự phần bốn tánh Đức Chúa Trời. Vậy nên, về phần anh em, phải gắng hết sức thêm cho đức tin mình sự nhân đức, thêm cho nhân đức sự học thức, thêm cho học thức sự tiết độ, thêm cho tiết độ sự nhịn nhục, thêm cho nhịn nhục sự tin kính, thêm cho tin kính tình yêu thương anh em, thêm cho tình yêu thương anh em lòng yêu mến. Vì nếu các điều đó có đủ trong anh em và đầy dẫy nữa, thì ắt chẳng để cho anh em ở đứng hoặc không kết quả trong sự nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta đâu. Nhưng ai thiếu những điều đó, thì thành ra người cận thị, người mù; quên hẳn sự làm sạch tội mình ngày trước. Vậy, hỡi anh em, hãy chú ý cho chắc chắn về sự Chúa kêu gọi và chọn lựa mình. Làm điều đó anh em sẽ không hề vấp ngã; đường ấy, anh em sẽ được cho vào cách rộng rãi trong nước đời đời của Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa và Cứu Chúa của chúng ta.

Vì thứ “nước” mà các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ dùng để báp-tem những người tin Chúa vào trong Danh (*uy quyền, bốn tánh, sự tôn trọng*) của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh thì không phải là vật chất, nhưng là Lời của Đức Chúa Trời, là Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, tức là Lễ thật.

Đức Chúa Jêsus đã phán về thứ nước này như sau:

Giăng 4:11-14: Người đàn bà thừa: Hỡi Chúa, Chúa không có gì mà múc, và giếng thì sâu, vậy bởi đâu có nước sống ấy? Tổ phụ chúng tôi là Gia-cốp để giếng này lại cho chúng tôi, chính người uống giếng này, cả đến con cháu cùng các bầy vật người nữa, vậy Chúa há lớn hơn Gia-cốp sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Phàm ai uống nước này vẫn còn khát mãi; nhưng uống nước ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời.

Giăng 7:37-39: Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong kỳ lễ, Đức Chúa Jêsus ở đó, đứng kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống. Kẻ nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy. Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jêsus chưa được vinh hiển.

Trước khi Đức Chúa Jêsus chịu thập tự giá, trong lời cầu nguyện với Đức Chúa Cha, Ngài đã cầu xin Đức Chúa Cha lấy Lễ thật (là Lời Đức Chúa Trời) khiến cho những người được Ngài chọn được nên thánh, nghĩa là Lễ thật sẽ khiến cho tâm linh của những người được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ được nên giống như Đức Chúa Trời theo bốn tánh Ngài và công việc này chính là sự báp-tem mà Đức Chúa Jêsus Christ đã mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài phải làm cho muôn dân vậy.

Giăng 17:17-21: Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặt thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến.

Phép báp-tem mà các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ phải làm cho muôn được nên môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ không phải là nghi lễ báp-tem nước mà các Hội-Thánh trên toàn thế giới này đã và đang làm, vì phép báp-tem nghi lễ đó chỉ tác động trên thân thể và tâm trí của người tin Chúa trong giây lát, còn sự báp-tem vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh là công việc trọn đời và người ta không thể dùng khả năng của xác thịt mình để làm công việc này, nhưng là chính Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsus Christ cùng làm việc với các môn đồ của Ngài, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài vậy.

Chính vì tính chất đặc biệt của phép báp-tem này, mà những người hầu việc Chúa phải có sự hiểu biết đúng và chính xác, trước khi thi hành chức vụ và những người thi hành chức vụ này phải hội đủ tiêu chuẩn

cùng những yêu cầu mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán, đó là những người thi hành chức vụ này phải là môn đồ của Ngài, chứ không phải là những người muốn làm công việc này, hay là những người được người ta huấn luyện, đào tạo bởi các tổ chức trong các Hội-Thánh địa phương hay là trong các trường người ta gọi là thần đạo mà các tổ chức thuộc các hệ phái khác nhau trên đất này lập nên để đào tạo họ thành những người mà họ tự gọi là “*người hầu việc Chúa*”.

Xa-cha-ri 4:1-14: Đoạn, thiên sứ nói cùng ta trở lại, đánh thức ta, như một người đương ngủ bị người ta đánh thức. Người nói cùng ta rằng: Người thấy gì? Ta đáp rằng: Tôi nhìn xem, kìa một cái chân đèn bằng vàng ròng, và một cái chậu trên chót nó, nó có bảy ngọn đèn; có bảy cái ống cho mỗi ngọn đèn ở trên chót nó. Ở kề bên lại có hai cây ô-li-ve, một cây ở bên hữu cái chậu, và một cây ở bên tả. Bấy giờ ta cất tiếng nói cùng thiên sứ đương nói với ta như vậy: Hỡi chúa tôi, những điều nầy là gì? Thiên sứ nói cùng ta đáp rằng: Người không biết những điều nầy là gì sao? Ta nói: Thưa chúa! tôi không biết. Người đáp lại rằng: Đây là lời của Đức Giê-hô-va phán cho Xô-rô-ba-bên rằng: Ấy chẳng phải là bởi quyền thế, cũng chẳng phải là bởi năng lực, bèn là bởi Thần ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Hỡi núi lớn, người là ai? Ở trước mặt Xô-rô-ba-bên người sẽ trở nên đồng bằng. Nó sẽ đem đá chót ra; sẽ có tiếng kêu rằng: Xin ban ơn, ban ơn cho nó! Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Tay Xô-rô-ba-bên đã lập nền nhà nầy, thì tay nó cũng sẽ làm xong; và người sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va vạn quân đã sai ta đến cùng các người. Vì ai là kẻ khinh dể ngày của những điều nhỏ mọn? Bảy con mắt Đức Giê-hô-va trải đi qua lại khắp đất, sẽ vui mà xem thấy giây chuẩn mực ở trong tay Xô-rô-ba-bên. Ta bèn đáp lại cùng người rằng: Hai nhánh ô-li-ve ở bên hữu và bên tả chân đèn là gì? Ta lại cất tiếng nói cùng người lần thứ hai mà rằng: Hai nhánh ô-li-ve ở kề bên hai ống vòi vàng, có dầu vàng chảy ra, là gì? Người đáp rằng: Người không biết những điều đó là gì sao? Ta nói: Thưa chúa, tôi không biết. Người bèn nói rằng: Ấy là hai người chịu xúc dầu, đứng bên Chúa của cả đất.

Xô-rô-ba-bên trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: “*dòng dõi ra từ Ba-bên*”.

Xô-rô-ba-bên là cháu của Giê-hô-gia-kin, vua Giu-đa, vì vua này làm nhiều điều ác ở trước mặt Đức Giê-hô-va nên Đức Giê-hô-va phó họ cho vua Nê-bu-cát-nết-sa bắt làm phu tù sang Ba-by-lôn vào năm 597 B.C.

Năm 539 B.C., Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã dùng Si-ru, đời vua đầu tiên của đế quốc Ba-tư cai trị xứ Ba-by-lôn, tha cho dân Giu-đa cho được trở về Giê-ru-sa-lem, để xây lại đền thờ cho Ngài. Có khoảng năm mươi ngàn người Giu-đa đã trở về Giê-ru-sa-lem trong đợt đầu tiên này, trong số đó có Xô-rô-ba-bên là một trong những người dắt dân Y-sơ-ra-ên trở về. Khi đã về tới Giê-ru-sa-lem, vào năm tiếp theo đó (538 B.C.), Xô-rô-ba-bên đã cùng với thầy tế lễ thượng phẩm Giê-sua (nguyên văn là Giô-suê) xây lại bàn thờ và xây lại cái nền cho đền thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem. Nhưng công việc của họ bị ngừng trệ bởi sự chống đối từ những kẻ thù nghịch của người Giu-đa, là những người sót lại khi dân Giu-đa bị bắt phu tù sang Ba-by-lôn. Đến năm 522 B.C., Đức Giê-hô-va dùng Đa-ri-út (cai trị đế quốc Ba-tư từ năm 522 B.C. đến năm 486 B.C.) ra chiếu chỉ cho phép dân Giu-đa được tiếp tục xây dựng lại đền thờ cho Đức Giê-hô-va và Đức Giê-hô-va cũng đã dùng tiên tri A-gê và tiên tri Xa-cha-ri để nói tiên tri khích lệ dân Giu-đa trỗi dậy chống lại những kẻ thù nghịch mình và tiếp tục xây lại đền thờ cho Đức Giê-hô-va.

Cả Kinh-Thánh làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, là làm chứng về Đức Giê-hô-va là Đấng cứu chuộc và sự cứu chuộc loài người đó được làm qua Lời của Ngài. Xô-rô-ba-bên là người hình bóng về những người vốn đã bị tội lỗi cai trị và cầm buộc, nhưng trong ân điển của Đức Giê-hô-va mà những người như Xô-rô-ba-bên khi đã được Đức Thánh-Linh (Thần của Đức Giê-hô-va) ngự trên mình, thì những người đó sẽ nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh mà trở nên môn đồ của Đấng Christ (*mà việc Xô-rô-ba-bên đã cùng với thầy tế lễ cả Giê-sua (cũng gọi là Giô-suê) được chép trong sách E-xơ-ra đoạn 3, đã trỗi dậy xây lại đền thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem đó là bóng*) và qua chức vụ của các môn đồ mà Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsus Christ gây dựng Hội-Thánh thật của Ngài ở trên đất này.

Lời tiên tri chép trong sách Xa-cha-ri (4:1-14) cho chúng ta thấy quyền phép của Đức Thánh-Linh ngự trên những người được chọn làm sứ giả của Ngài, đã giúp cho các tôi tớ Chúa làm được công việc mà Đức Giê-hô-va đã giao phó cho.

Trở lại với đề tài báp-tem mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán, chúng ta cần phải phân biệt được sự người ta đã ngộ nhận, tức là sự hiểu sai và sự hiểu đúng và chính xác theo mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ.

Người dịch bản Kinh-Thánh tiếng Việt đã dịch sai nghiêm trọng Lời của Đức Chúa Jêsus Christ đã phán

và được chép trong sách Ma-thi-ơ 28:19.

Ma-thi-ơ 28:19: Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ,

Bản The Amplified Bible chép: **Go then and make disciples of all the nations, baptizing them into the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit.**

Có nghĩa là: **Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, báp-tem họ vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh.**

Các tổ chức, các hệ phái Tin-Lành trên đất này đều đã và đang chỉ thi hành nghi lễ của phép báp-tem bằng nước cho những người tin Chúa trong các Hội-Thánh địa phương mà thôi, nhưng họ đã bỏ qua mạng lệnh mà người ta không được phép bỏ qua, đó các tội tố của Đức Chúa Jêsus Christ phải báp-tem tất cả những người tin Chúa vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh.

Chỉ cần người ta thần tượng một cuốn Kinh-Thánh, nghĩa là in trí vào một bản dịch Kinh-Thánh nào đó rồi, thì người ta sẽ phạm sai lầm nghiêm trọng, đó là người ta sẽ bỏ sót những chấm, những nét trong Luật pháp của Đức Chúa Trời và các Lời mà Chúa phán và đã được chép xuống trong các sách thuộc về Kinh-Thánh mà sau này, qua từng thời kỳ mà người ta tìm được những bản gốc thuộc về Kinh-Thánh.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cảnh cáo loài người về việc người ta sẽ sao chép Kinh-Thánh như sau:

Châm ngôn 30:5-6: Các lời của Đức Chúa Trời đều đã thét luyện: Ngài là cái thuẫn đỡ cho người nương cậy nơi Ngài. Chớ thêm chi vào các lời Ngài. E Ngài quả trách người, và người bị cầm nói dối chẳng.

Đức Chúa Jêsus cũng đã cảnh cáo loài người phải tôn trọng các Lời đã được chép trong Kinh-Thánh :

Ma-thi-ơ 5:17-19: Các người đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.

Người ta đã ngộ nhận cách đại dốt và vụng về đối với các mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ từ việc thi hành công việc báp-tem những người tin Chúa vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh thành nghi lễ của phép báp-tem, như Giảng báp-tít đã làm!

Người thi hành nghi lễ báp-tem bằng nước sẽ đứng trong nơi có nước đủ để chìm người chịu phép báp-tem hoàn toàn trong nước đó và công bố rằng, tôi nhân Danh của Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh-Linh mà làm phép báp-tem cho người này, rồi nhấn chìm người chịu phép báp-tem bằng nước đó, rồi thả tay để người chịu báp-tem đó được thoát ra khỏi nước, là xong nghi lễ báp-tem bằng nước cho người đó.

Nghi lễ là một biểu tượng về sự chịu thập tự giá (**nước** mà người ta dùng trong phép báp-tem bằng nước đó là bóng về Luật pháp cả văn tự và Lễ thật) có quyền phép làm chết bản ngã xác thịt của người tin Chúa. Khi người tin Chúa ngụp xuống nước, là xác thịt của người đó bị đưa vào một môi trường không dành cho hơi thở sự sống của người ấy và người ấy sẽ chết ngạt, nếu người ấy không thoát ra khỏi nước đó. Nhưng vì cơ Danh Chúa và vì cơ sự sống lại của tâm linh mình mà **người tin Chúa phải chịu phục Luật pháp của Đức Giê-hô-va** (mà nước người ta chịu báp-tem đó là bóng), như chính Đức Chúa Jêsus Christ đã vâng phục mạng lệnh của Đức Chúa Cha mà chịu chết trên thập tự giá để cứu chuộc loài người vậy.

Ma-thi-ơ 10:37-39: Ai yêu cha mẹ hơn ta thì không đáng cho ta; ai yêu con trai hay là con gái hơn ta thì cũng không đáng cho ta; ai không vác cây thập tự mình mà theo ta, thì cũng chẳng đáng cho ta. Ai gìn giữ sự sống mình, thì sẽ mất; còn ai vì cơ ta mất sự sống mình, thì sẽ tìm lại được.

Giăng 12:24: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, nếu hạt giống lúa mì kia, chẳng chết sau khi gieo xuống đất, thì cứ ở một mình; nhưng nếu chết đi, thì kết quả được nhiều.

Bây giờ chúng ta hãy nhìn vào hình ảnh của nghi lễ báp-tem này để hiểu rõ việc thực hành mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ trong Lễ thật.

Giảng báp-tít đã phải đứng trong dòng sông Giô-đanh, là bóng về người thi hành chức vụ sứ giả (môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ) **phải là người đang ở trong Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật**, điều đó có nghĩa

là các môn đồ (các sứ giả) của Đức Chúa Jêsus Christ phải là những người đã được tái sinh bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh và Lễ thật và những người đó đang ở trong Đấng Christ, như Lời Chúa có chép:

2 Cô-rinh-tô 5:17-21: Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới. Mọi điều đó đến bởi Đức Chúa Trời, Ngài đã làm cho chúng ta nhờ Đấng Christ mà được hòa thuận lại cùng Ngài, và đã giao chức vụ giảng hòa cho chúng ta. Vì chúng Đức Chúa Trời vốn ở trong Đấng Christ, làm cho thế gian lại hòa với Ngài, chẳng kể tội lỗi cho loài người, và đã phó đạo giảng hòa cho chúng tôi. Vậy chúng tôi làm chức khâm sai của Đấng Christ, cũng như Đức Chúa Trời bởi chúng tôi mà khuyên bảo. Chúng tôi nhân danh Đấng Christ mà nài xin anh em: hãy hòa thuận lại với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời.

Nghi lễ của phép báp-tem bằng nước là bóng về chức vụ báp-tem bằng Nước hằng sống, là Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời, gồm Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống cho những người tin Chúa. Vì Lời Đức Chúa Trời đại diện cho Đức Chúa Trời nên báp-tem người tin Chúa vào trong Nước hằng sống, hay còn được gọi là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống hoặc Lễ thật cũng là bóng về việc báp-tem người tin Chúa vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh vậy.

Vì chúng ta có hai thân thể trong một con người, chúng ta cũng có Luật pháp văn tự cho thân thể xác thịt đọc được và chúng ta cũng có Luật pháp của Thánh-Linh sự sống dù không được chép thành văn tự nhưng được tỏ ra bởi Đức Thánh-Linh là Thần Lễ thật dành cho tâm linh loài người, khi Luật pháp của Thánh-Linh sự sống được rao giảng ra thì tâm linh của người ta hiểu được bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh. Như vậy, Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống đều phải được công bố ra trong bất cứ khi nào các tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ rao giảng Tin-Lành, vì Tin-Lành không phải là dành cho xác thịt nhưng dành cho tâm linh, do đó, khi rao giảng Tin-Lành thì phải có Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, không thể tách rời, như Lời Chúa có chép:

1 Cô-rinh-tô 15:39-59: Mọi xác thịt chẳng phải là đồng một xác thịt; nhưng xác thịt loài người khác, xác thịt loài thú khác, loài chim khác, loài cá khác. Lại cũng có hình thể thuộc về trời, hình thể thuộc về đất, nhưng vinh quang của hình thể thuộc về trời với vinh quang của hình thể thuộc về đất thì khác nhau. Vinh quang của mặt trời khác, vinh quang của mặt trăng khác, vinh quang của ngôi sao khác; vinh quang của ngôi sao này với vinh quang của ngôi sao kia cũng khác. Sự sống lại của kẻ chết cũng như vậy. Thân thể đã gieo ra là hay hư nát, mà sống lại là không hay hư nát; đã gieo ra là nhục, mà sống lại là vinh; đã gieo ra là yếu, mà sống lại là mạnh; đã gieo ra là thể huyết khí, mà sống lại là thể thiêng liêng (*thuộc linh*). Nếu đã có thể huyết khí, thì cũng có thể thiêng liêng (*thuộc linh*); ấy vậy, có lời chép rằng: Người thứ nhất là A-đam đã nên linh hồn sống. A-đam sau hết là thân ban sự sống. Nhưng chẳng phải thể thiêng liêng (*thuộc linh*) đến trước, ấy là thể huyết khí; rồi thể thiêng liêng (*thuộc linh*) đến sau. Người thứ nhất bởi đất mà ra, là thuộc về đất, người thứ hai bởi trời mà ra. Người thuộc về đất thể nào, thì những kẻ thuộc về đất cũng thể ấy; người thuộc về trời thể nào, thì những kẻ thuộc về trời cũng thể ấy. Như chúng ta đã mang ảnh tượng của người thuộc về đất, thì chúng ta cũng sẽ mang ảnh tượng của người thuộc về trời. Hỡi anh em, tôi đoán quyết rằng thịt và máu chẳng hưởng nước Đức Chúa Trời được, và sự hay hư nát không hưởng sự không hay hư nát được. Nầy là sự mâu nhiệm tôi tỏ cho anh em: Chúng ta không ngủ hết, nhưng hết thảy đều sẽ biến hóa, trong giây phút, trong nháy mắt, lúc tiếng kèn chót; vì kèn sẽ thổi, kẻ chết đều sống lại được không hay hư nát, và chúng ta đều sẽ biến hóa. Vả, thể hay hư nát nầy phải mặc lấy sự không hay hư nát, và thể hay chết nầy phải mặc lấy sự không hay chết. Khi nào thể hay hư nát nầy mặc lấy sự không hay hư nát, thể hay chết nầy mặc lấy sự không hay chết, thì được ứng nghiệm lời Kinh Thánh rằng: Sự chết đã bị nuốt mất trong sự thắng. Hỡi sự chết, sự thắng của mày ở đâu? Hỡi sự chết, cái nọc của mày ở đâu? Cái nọc sự chết là tội lỗi, sức mạnh tội lỗi là luật pháp. Nhưng, tạ ơn Đức Chúa Trời đã cho chúng ta sự thắng, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta. Vậy, hỡi anh em yêu dấu của tôi, hãy vững vàng chớ rung động, hãy làm công việc Chúa cách dưng đặt luôn, vì biết rằng công khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô ích đâu.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giải cứu Sau-lơ (sau này là Phao-lô) ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết bằng quyền phép của Lễ thật và Đức Thánh-Linh đã dùng Phao-lô không phải làm công việc báp-tem người

ta bằng nước, nhưng là chức vụ báp-tem những người tin Chúa bằng nước hằng sống của Đức Chúa Trời.

1 Cô-rinh-tô 1:14-31: **Tôi tạ ơn Đức Chúa Trời, vì ngoài Cơ-rít-bu và Gai-út, tôi chưa từng làm phép báp tem cho ai trong anh em, hầu cho chẳng ai nói rằng anh em đã nhân danh tôi mà chịu phép báp tem. Tôi cũng đã làm phép báp tem cho người nhà Sê-pha-na; ngoài nhà đó, tôi chẳng biết mình đã làm phép báp tem cho ai nữa. Thật vậy, Đấng Christ đã sai tôi, chẳng phải để làm phép báp-tem đâu, nhưng để rao giảng Tin Lành, và chẳng dùng sự khôn khéo mà giảng, kéo thập tự giá của Đấng Christ ra vô ích. Bởi vì lời giảng về thập tự giá, thì những người hư mất cho là điên dại; song về phần chúng ta, là kẻ được cứu chuộc, thì cho là quyền phép của Đức Chúa Trời. Cũng có lời chép rằng: Ta sẽ hủy phá sự khôn ngoan của người khôn ngoan, Tiêu trừ sự thạo biết của người thạo biết. Người khôn ngoan ở đâu? Thầy thông giáo ở đâu? Người biện luận đời nay ở đâu? Có phải Đức Chúa Trời đã làm cho sự khôn ngoan của thế gian ra đồ dại không? Vì, tại thế gian cậy sự khôn ngoan mình, chẳng nhờ sự khôn ngoan Đức Chúa Trời mà nhận biết Đức Chúa Trời, nên Ngài đành lòng dùng sự giảng đồ dại của chúng ta mà cứu rỗi những người tin cậy. Vả, đương khi người Giu-đa đòi phép lạ, người Gờ-réc (*Greek -Hy-lạp*) tìm sự khôn ngoan, thì chúng ta giảng Đấng Christ bị đóng đinh trên cây thập tự, là sự người Giu-đa lấy làm gương xấu, dân ngoại cho là đồ dại; song le, về những người được gọi, bất luận người Giu-đa hay người Gờ-réc (*Greek -Hy-lạp*), thì Đấng Christ là quyền phép của Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Bởi vì sự đồ dại của Đức Chúa Trời là khôn sáng hơn người ta, và sự yếu đuối của Đức Chúa Trời là mạnh hơn người ta. Hỡi anh em, hãy suy xét rằng ở giữa anh em là kẻ đã được gọi, không có nhiều người khôn ngoan theo xác thịt, chẳng nhiều kẻ quyền thế, chẳng nhiều kẻ sang trọng. Nhưng Đức Chúa Trời đã chọn những sự dại ở thế gian để làm hổ thẹn những kẻ khôn; Đức Chúa Trời đã chọn những sự yếu ở thế gian để làm hổ thẹn những sự mạnh; Đức Chúa Trời đã chọn những sự hèn hạ và khinh bỉ ở thế gian, cùng những sự không có, hầu cho làm những sự có ra không có, để chẳng ai khoe mình trước mặt Đức Chúa Trời. Vả, ấy là nhờ Ngài mà anh em ở trong Đức Chúa Jê-sus Christ, là Đấng mà Đức Chúa Trời đã làm nên sự khôn ngoan, sự công bình, sự nên thánh, và sự cứu chuộc cho chúng ta; hầu cho, như có lời chép rằng: Ai khoe mình, hãy khoe mình trong Chúa.**

Nghi lễ phép báp-tem bằng nước chỉ có tác dụng giúp cho người tin Chúa nhận biết trách nhiệm của mình đối với sự cứu chuộc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dành cho mình qua Con một Ngài là Đức Chúa Jê-sus Christ và là bóng về Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời vậy. Nghi lễ báp-tem bằng nước này sẽ trở nên vô dụng nếu như người tin Chúa không có sự hiểu biết đúng ý nghĩa thật của nghi lễ đó mà thực hành trách nhiệm của mình theo Lễ thật (mà nghi lễ phép báp-tem bằng nước đó là bóng).

Mọi sự thuộc về nghi lễ đã được chép trong Luật pháp văn tự đều là bóng của những sự sẽ đến, còn hình thì ở trong Đấng Christ, như Đức Chúa Jê-sus đã phán: **“Phàm ai uống nước này vẫn còn khát mãi; nhưng uống nước ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời. Người đàn bà thưa: Lạy Chúa, xin cho tôi nước ấy, để cho tôi không khát và không đến đây múc nước nữa.... Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hỡi người đàn bà, hãy tin ta, giờ đến, khi các ngươi thờ lạy Cha, chẳng tại trên hòn núi này, cũng chẳng tại thành Giê-ru-sa-lem. Các ngươi thờ lạy sự các ngươi không biết, chúng ta thờ lạy sự chúng ta biết, vì sự cứu rỗi bởi người Giu-đa mà đến. Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lễ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lễ thật mà thờ lạy.”** (Giăng 4:13-15 & 21-24)

Như phần trước chúng ta vừa đề cập đến thân thể của người tin Chúa bao gồm xác thịt và thân thể thuộc linh và như vậy, nếu có Luật pháp cho thân thể xác thịt thì cũng phải có Luật pháp cho thân thể thuộc linh, nhưng Luật pháp dành cho thân thể xác thịt của người ta có quyền phép làm cho bản ngã xác thịt của người ta phải chết, nghĩa là làm cho chết khả năng phạm tội và huỷ phá công việc của ma quỷ hành động trên thân thể xác thịt của người ta. Nhưng Luật pháp của Thánh-Linh sự sống thì làm cho tâm linh (linh hồn) là người bề trong của người tin Chúa được sống lại và được nên thánh theo bốn tánh, nghĩa là theo Danh (là uy quyền, bốn tánh, sự tôn trọng) của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời (bao gồm Đức Chúa Cha, Lời của Đức Chúa Cha và Thần Linh của Đức Chúa Cha).

Theo Luật pháp của văn tự dành cho thân thể xác thịt của người tin Chúa, thì nghi lễ cần phải có để nhắc

nhỏ trách nhiệm của người tin Chúa đối với sự yêu thương của Giê-hô-va Đức Chúa Trời dành cho mình.

Xuất Ê-díp-tô ký 13:14-16: **Vả, một mai con trai người hỏi rằng: Điều đó có ý nghĩa chi? thì hãy đáp rằng: Ấy vì cơ Đức Giê-hô-va đã dùng tay quyền năng rút chúng ta ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là nhà nô lệ; và khi Pha-ra-ôn cứng lòng không tha chúng ta đi, Ngài bèn giết hết các con đầu lòng trong xứ đó, từ con trưởng nam người ta cho đến con đầu lòng súc vật. Vì cơ đó, ta dâng tế lễ cho Đức Giê-hô-va mọi con đực sanh đầu lòng, và ta chuộc con trưởng nam trong vòng con trai ta. Ấy sẽ làm một dấu hiệu nơi tay người, và ấn chí nơi trán giữa cặp mắt người, để nhắc cho nhớ rằng Đức Giê-hô-va đã dùng tay quyền năng rút chúng ta ra khỏi xứ Ê-díp-tô.**

Hê-bơ-rơ 10:1-22: **Vả, luật pháp chỉ là bóng của sự tốt lành ngày sau, không có hình thật của các vật, nên không bao giờ cày tế lễ mỗi năm hằng dâng như vậy, mà khiến kẻ đến gần Đức Chúa Trời trở nên trọn lành được. Nếu được, thì những kẻ thờ phượng đã một lần được sạch rồi, lương tâm họ không còn biết tội nữa, nhân đó, há chẳng thôi dâng tế lễ hay sao? Trái lại, những tế lễ đó chẳng qua là mỗi năm nhắc cho nhớ lại tội lỗi. Vì huyết của bò đực và dê đực không thể cất tội lỗi đi được. Bởi vậy cho nên, Đấng Christ khi vào thế gian, phán rằng: Chúa chẳng muốn hy sinh, cũng chẳng muốn lễ vật, Nhưng Chúa đã sắm sửa một thân thể cho tôi. Chúa chẳng nhậm của lễ thiêu, cũng chẳng nhậm của lễ chuộc tội. Tôi bèn nói: Hỡi Đức Chúa Trời, nầy tôi đến-Trong sách có chép về tôi-Tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. Trước đã nói: Chúa chẳng muốn, chẳng nhậm những hy sinh, lễ vật, của lễ thiêu, của lễ chuộc tội, đó là theo luật pháp dạy; sau lại nói: Đây nầy, tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. Vậy thì, Chúa đã bỏ điều trước, đặt lập điều sau. Ấy là theo ý muốn đó mà chúng ta được nên thánh nhờ sự dâng thân thể của Đức Chúa Jêsus Christ một lần đủ cả. Phàm thầy tế lễ mỗi ngày đứng hầu việc và dâng của lễ đồng một thức, là của lễ không bao giờ cất tội lỗi được, còn như Đấng nầy, đã vì tội lỗi dâng chỉ một của lễ, rồi ngồi đời đời bên hữu Đức Chúa Trời, từ rày về sau đang đợi những kẻ thù nghịch Ngài bị để làm bệ dưới chân Ngài vậy. Vì nhờ dâng chỉ một của tế lễ, Ngài làm cho những kẻ nên thánh được trọn vẹn đời đời. Đức Thánh Linh cũng làm chứng cho chúng ta như vậy; vì đã phán rằng: Chúa phán: Nầy là giao ước ta lập với chúng nó Sau những ngày đó, Ta sẽ để luật pháp ta vào lòng chúng nó Và ghi tạc nơi trí khôn, Lại phán: Ta sẽ chẳng còn nhớ đến tội lỗi gian ác của chúng nó nữa. Bởi lẽ có sự tha thứ thì không cần dâng của lễ vì tội lỗi nữa. Hỡi anh em, vì chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jêsus được dọn dẽ vào nơi rất thánh, bởi đường mới và sống mà Ngài đã mở ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác Ngài, lại vì chúng ta có một thầy tế lễ lớn đã lập lên cai trị nhà Đức Chúa Trời, nên chúng ta hãy lấy lòng thật thà với đức tin đầy dẫy trọn vẹn, lòng được tươi sạch khỏi lương tâm xấu, thân thể rửa bằng nước trong, mà đến gần Chúa.**

Theo Luật pháp văn tự thì đối với thân thể xác thịt của người ta thì nghi lễ của phép báp-tem bằng nước phải có và phải được thi hành khi có điều kiện và khi thực hành nghi lễ này, môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ phải đứng ở trong nước trước và ra khỏi nước sau hết thấy những người đã chịu người ấy báp-tem cho.

Còn đối với Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, tức là theo Lễ thật thì đối với tâm linh của người tin Chúa là loài người được tạo nên bởi hơi thở và theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời thì cũng phải có phép báp-tem bằng **nước hằng sống** cho tâm linh đó. Các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ là sứ giả của Nước Đức Chúa Trời cũng phải là người đang đứng trong Nước hằng sống của Đức Chúa Trời để thi hành sự báp-tem này.

Nước hằng sống đó chính là Lời Đức Chúa Trời mà Danh của Đức Chúa Jêsus Christ được gọi là Lời Đức Chúa Trời, như có chép: **“Thiên sứ phán cùng tôi rằng: Hãy chép: Phước thay cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con! Người lại tiếp rằng: Đó là những lời chân thật của Đức Chúa Trời. Tôi bèn gieo mình xuống dưới chân người dâng thờ lạy; song người phán rằng: Hãy giữ lấy, đừng làm vậy; ta là bạn tôi tớ với người và với anh em người là người cùng giữ lời chứng của Đức Chúa Jêsus. Người hãy thờ lạy Đức Chúa Trời. Vì sự làm chứng cho Đức Chúa Jêsus là đại ý của lời tiên tri. Bấy giờ tôi thấy trời mở ra, và có một con ngựa bạch hiện ra: Đấng cưỡi ngựa ấy gọi là Đấng Trung Tín Và Chân Thật; Ngài lấy lễ công bình mà xét đoán và chiến đấu. Mắt Ngài như ngọn lửa; trên đầu có nhiều mào triều thiên, lại có đề một danh, ngoài Ngài ra không ai biết được. Ngài mặc áo nhúng trong huyết, danh Ngài xưng là Lời Đức Chúa Trời. Các đạo binh trên trời đều mặc vải gai mịn, trắng và sạch, cưỡi ngựa bạch theo Ngài. Có một lưỡi gươm bén ở miệng Ngài ra, Ngài sẽ lấy nó mà đánh các dân, và cai trị họ bằng một**

cây gậy sắt. Ngài giày đạp thùng rượu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời toàn năng. Trên áo tơi và trên đầu Ngài, có đề một danh là Vua Của Các Vua Và Chúa Của Các Chúa.” (Khải huyền 19:9-16)

Các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ là những người được chính Đức Chúa Jêsus Christ chỉ định và được xức dầu bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh, chứ không phải là những người được người ta gọi là mục sư hay là những người được người ta cấp tờ giấy và người ta gọi đó là bằng mục sư.

Các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ không phải đứng trong nước như trong nghi lễ phép báp-tem bằng nước, nhưng là **đứng trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ** để thi hành chức vụ này, như chính Đức Chúa Jêsus Christ đã đứng trong Danh của Đức Chúa Cha, là Đấng đã sai Ngài đến thế gian này để thi hành chức vụ sứ giả của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, để làm kẻ truyền giả cho những người có tội, để cứu rỗi những người đó cho Đức Chúa Trời.

Giăng 14:9-20: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, ta ở cùng các người đã lâu thay, mà người chưa biết ta! Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha. Sao người lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? Người há không tin rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, hay sao? Những lời ta nói với các người, chẳng phải ta tự nói; ấy là Cha ở trong ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi ta nói rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, thì hãy tin ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc ta. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha. Các người nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. Nếu các người nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho. Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lễ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy ta nữa, nhưng các người sẽ thấy ta; vì ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng ta ở trong Cha ta; các người ở trong ta, và ta ở trong các người.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép trong Bản Kinh-Thánh Kinh James version chép hai câu 13 và câu 14 để hiểu đúng ý nghĩa của Lời Chúa phán, vì bản dịch tiếng Việt đã lạm dụng chữ **nhân danh** thay vì phải dịch là **trong Danh**.

Giăng 14:13-14: And whatsoever^{G3748-G302} ye shall ask^{G154} in my name^{G3686}, that will I do^{G4160}, that the Father^{G3962} may be glorified^{G1392} in the Son^{G5207}. If^{G1437} ye shall ask^{G154} any^{G5100} thing in my name^{G3686}, I will do^{G4160} it.

Có nghĩa là: **Bất luận thể nào (bất cứ điều chi) mà các người sẽ cầu hỏi (ao ước, mong muốn, nài xin, thỉnh cầu), thì Ta sẽ làm cho, để Đức Chúa Cha được ca ngợi (được tán dương, được tôn trọng) trong Đức Chúa Con. Nếu các người sẽ cầu hỏi (ao ước, mong muốn, nài xin, thỉnh cầu) bất cứ điều gì trong danh của Ta, ta sẽ làm cho.**

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép về ý nghĩa của chữ **trong (trong Ngài, trong Danh)** này như sau:

1 Giăng 5:10-15: Ai tin đến Con Đức Chúa Trời, thì có chứng ấy trong mình; còn ai không tin Đức Chúa Trời, thì cho Ngài là nói dối, vì chẳng tin đến chứng Đức Chúa Trời đã làm về Con Ngài. Chứng ấy tức là Đức Chúa Trời đã ban sự sống đời đời cho chúng ta, và sự sống ấy ở trong Con Ngài. Ai có Đức Chúa Con thì có sự sống; ai không có Con Đức Chúa Trời thì không có sự sống. Ta đã viết những điều này cho các con, hầu cho các con biết mình có sự sống đời đời, là kẻ nào tin đến danh Con Đức Chúa Trời. Này là điều chúng ta dạn dĩ ở trước mặt Chúa, nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà cầu xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta. Nếu chúng ta biết không cứ mình xin điều gì, Ngài cũng nghe chúng ta, thì chúng ta biết mình đã nhận lãnh điều mình xin Ngài.

Trong cuộc sống, chúng ta sẽ không nói với cha, hoặc với mẹ mình rằng, thưa cha, nhân danh cha con xin cha, hoặc mẹ cho con cái này, như cách người ta dịch trong câu 13 và 14 rằng, chúng ta sẽ nói với Đức Chúa Jêsus Christ rằng nhân danh Chúa tôi xin Chúa cho tôi điều này...!

Theo Lễ thật, Nếu chúng ta vâng theo Lời Chúa và nhờ Lời Chúa chỉ dẫn mà chúng ta sống và làm việc cách đẹp ý Chúa, thì khi chúng ta đã làm theo Lời Chúa dạy thì ấy là chúng ta đang ở trong Danh của Chúa vậy, vì Lời Chúa đại diện Chúa, cả uy quyền, bổn tánh và sự tôn trọng. Khi chúng ta ở trong Danh Chúa, thì

là chúng ta là con của Đức Chúa Trời và chúng ta được đồng với Đức Chúa Jêsus Christ cai trị. Chúng ta dạn dĩ mà cầu xin Chúa ban cho chúng ta điều chúng ta ao ước và chúng ta sẽ nhận được điều mình xin Chúa.

Chúng ta cũng hãy xem Lời Chúa chép trong sách Gia-cơ 4:3: **Anh em cầu xin mà không nhận lãnh được, vì cầu xin trái lẽ, để dùng trong tư dục mình.**

Để hiểu được ý nghĩa của chữ **ở trong** và **trong Đức Chúa Jêsus Christ** hay là **ở trong Đức Chúa Cha**, chúng ta hãy xem Lời Chúa Jêsus đã phán và được chép trong sách Giăng đoạn 15.

Giăng 15:1-11: **Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tĩa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải bị ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy. Như Cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.**

Nếu người làm nghi lễ của phép báp-tem bằng nước phải ở trong nước để báp-tem người tin Chúa vào trong nước ấy thế nào, thì người thực hành chức vụ báp-tem người tin Chúa vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh cũng phải là người đang đứng trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng đã cứu chuộc mình và thông qua những sự tỏ ra của Đấng ấy mà báp-tem những người tin Chúa vào Danh của Đấng mà mình đang ở trong Ngài thế ấy, như Lời Chúa đã chép.

Giăng 1:12-18: **Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy. Lời (của Đức Chúa Trời) đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha. Giăng làm chứng về Ngài khi kêu lên rằng: Ấy là về Ngài mà ta đã nói: Đấng đến sau ta trỗi hơn ta, vì Ngài vốn trước ta. Vả, bởi sự đầy dẫy của Ngài mà chúng ta đều có nhận được, và ơn càng thêm ơn. Vì luật pháp đã ban cho bởi Môi-se, còn ơn và lẽ thật bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà đến. Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết.**

Lời của Đức Chúa Trời còn được ví là Nước hằng sống và phép báp-tem bằng nước hằng sống chính là sự rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời cách trọn vẹn, đầy quyền năng sẽ giúp cho người tin Chúa được trở nên giống như Đấng Christ vậy. Nếu người tin Chúa mà không trở nên giống như Đấng Christ thì người ấy không thuộc về Ngài, đồng nghĩa với sự người ấy chưa nhận được giá cứu chuộc mình.

Rô-ma 8:9-17: **Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài. Vậy nếu Đấng Christ ở trong anh em, thì thân thể chết nhân cố tội lỗi, mà thần linh sống nhân cố sự công bình. Lại nếu Thánh Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em lại sống. Vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng mắc nợ xác thịt đâu, đừng sống theo xác thịt. Thật thế, nếu anh em sống theo xác thịt thì phải chết; song nếu nhờ Thánh Linh, làm cho chết các việc của thân thể, thì anh em sẽ sống. Vì hết thấy kẻ nào được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời. Thật anh em đã chẳng nhận lấy thần trí của tôi mọi đặng còn ở trong sự sợ hãi; nhưng đã nhận lấy thần trí của sự làm con nuôi, và nhờ đó chúng ta kêu rằng: A-ba! Cha! Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ, miễn chúng ta đều chịu đau đớn với Ngài,**

hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài.

Hết phần 4.
